

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/HC-ST

Ngày: 30-8-2023

V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Diệu

Ông Nguyễn Thanh Nhật

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Ông Võ Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 171/2023/TLST-HC ngày 20/6/2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2023/QĐXXST-HC ngày 15/8/2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Lưu Thị L, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Hữu T – Quyền chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Trung K – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Long An.

(Bà L có mặt; ông T, ông K có đơn xin xét xử vắng mặt),

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 20/6/2023 và lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:

Bà Lưu Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 018905 do UBND huyện C cấp cho bà L vào ngày 15/03/2013 đối với thửa đất 1282, tờ bản đồ số 4, diện tích 4.694 m².

Lý do hủy là cấp sai diện tích thửa đất.

Tại Văn bản số 5093/UBND-TD ngày 24 tháng 7 năm 2023 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Ngày 19/02/2008 UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 988077 cho Bà Lưu Thị L đối với thửa đất số 1282, tờ bản đồ số 4, vị trí đất tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Đến ngày 15/5/2013 UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 018905 cho Bà Lưu Thị L đối với thửa đất số 1282, tờ bản đồ số 4, vị trí đất tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An căn cứ trên cơ sở Luật đất đai 2003.

Việc người khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà L đề nghị giải quyết theo qui định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định, Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi bà L khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lưu Thị L Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 018905 do UBND huyện C, tỉnh Long An cấp cho Bà Lưu Thị L ngày 15/5/2013 đối với thửa đất số 1282, tờ bản đồ số 4, diện tích 4.694 m², đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lưu Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 018905 do UBND huyện C, tỉnh Long An cấp cho Bà Lưu Thị L ngày 15/5/2013 đối với thửa đất số 1282, tờ bản đồ số 4, diện tích 4.694 m², đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Bà Lưu Thị L phát hiện việc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1282, tờ bản đồ số 4 cho bà L không đúng diện tích sử dụng vào tháng 02/2023, ngày 11/5/2023 bà L có đơn khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại nhưng đại diện người khởi kiện có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại; Người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bà Lưu Thị L ngày 15/5/2013 đối với thửa đất số 1282, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An là căn cứ vào đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà L. Vì thế, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định của Luật đất đai.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Qua xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bà Lưu Thị L thấy rằng: Vào ngày 22/4/2013 bà L có đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1282, tờ bản đồ số 4. Ngày 15/5/2013 UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền ở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho Bà Lưu Thị L đối với thửa đất số 1282, tờ bản đồ số 4, diện tích 4.694 m², đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An. Tuy nhiên, đối với thửa đất 1282, tờ bản đồ số 4 thì diện tích thực tế bà L đang quản lý, sử dụng là 1.731,4 m² nhưng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà L được cấp là 4.694 m². Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L đối với thửa đất số 1282 là không đúng diện tích thực tế bà L đang quản lý, sử dụng.

Nhận định trên phù hợp với biên bản thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 03/8/2023 xác định thửa đất số 1282, tờ bản đồ số 4 hiện chỉ có cây đại mộc. Xung quanh thửa đất có bờ ranh. Phù hợp với Mẫu trích đo do Công ty Trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ đã xác định diện tích đất bà L thực tế đang quản lý, sử dụng là 1.731,4 m², diện tích trong giấy là 4.694 m²

Như vậy, có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 1282, tờ bản đồ số 4 cho bà L là không đúng với qui định của pháp luật là trái với quy định của Luật Đất đai. Từ những phân tích trên có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của Bà Lưu Thị L là có căn cứ nên được chấp nhận, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà L đối với thửa đất 1282 như lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ là 15.400.000 (mười lăm triệu bốn trăm ngàn) đồng. Bà L đã nộp tạm ứng và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này là phù hợp theo khoản 1 Điều 357; Điều 358 Luật Tố tụng hành chính nên ghi nhận.

Về án phí: Bà Lưu Thị L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí cho bà L.

Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 2, Điều 20, Điều 99, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lưu Thị L.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 018905 do UBND huyện C, tỉnh Long An cấp cho Bà Lưu Thị L ngày 15/5/2013 đối với thửa đất số 1282, tờ bản đồ số 4, diện tích 4.694 m², đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Lưu Thị L chịu 15.400.000 (mười lăm triệu bốn trăm ngàn) đồng, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc; bà L đã nộp xong.

Về án phí: Bà Lưu Thị L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí cho bà L số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003589 ngày 20/6/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Phước Thanh**